

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP CÔNG TÁC
PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

TÓM TẮT

Số: 25

Ngày 03/7/2017

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- 1. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.*
- 2. Đến năm 2020, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã đạt tới 1000 tỷ đồng.*
- 3. Có 2.139 xã thuộc diện đầu tư của chương trình 135 giai đoạn 2017-2020.*
- 4. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện cơ chế một cửa quốc gia.*
- 5. Quy trình kiểm toán hoạt động của kiểm toán nhà nước.*
- 6. Tăng cường đảm bảo an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.*

CÓ THỂ BẠN CHƯA BIẾT

Dự thảo Luật An ninh mạng.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- 1. Những trường hợp không được thanh toán công tác phí?*
- 2. Quy định về thanh toán khoản phí sử dụng ô tô khi đi công tác, khoản tiền tự túc phương tiện đi công tác?*
- 3. Phụ cấp lưu trú trong công tác phí được quy định như thế nào?*
- 4. Quy định về chứng từ thanh toán công tác phí?*

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ Y TẾ

Ngày 20/6/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 75/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế (BYT).

BYT là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế, bao gồm các lĩnh vực: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược mỹ phẩm, an toàn thực phẩm, bảo hiểm y tế, dân số; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. Cơ cấu tổ chức gồm 23 đơn vị, trong đó có 20 đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước và 03 đơn vị sự nghiệp.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/6/2017.

2. ĐẾN NĂM 2020, QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ ĐẠT TỚI 1000 TỶ ĐỒNG

Ngày 22/6/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã và ban hành Quy chế hoạt động bảo lãnh tín dụng, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

Theo đó, Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Quỹ) trực thuộc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam để hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả hoạt động, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập cho các hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã. Vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã do ngân sách nhà nước cấp từ nguồn chi đầu tư phát triển đến năm 2018 đạt 500 tỷ đồng và đến năm 2020 đạt 1000 tỷ đồng.

Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được Quỹ xem xét, cấp bảo lãnh tín dụng cho các dự án vay vốn tại tổ chức tín dụng khi có đủ các điều kiện sau: hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc đối tượng được bảo lãnh tín dụng quy định; dự án vay vốn được Quỹ thẩm định và đánh giá là có hiệu quả, có khả năng hoàn trả vốn vay; có vốn chủ sở hữu tham gia trong quá trình thực hiện dự án tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư dự án; tại thời điểm đề nghị bảo lãnh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là chủ đầu tư dự án không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng.

Quỹ có thể cấp bảo lãnh tối đa 100% giá trị khoản vay của bên được bảo lãnh tại tổ chức tín dụng nhưng không vượt quá 80% tổng vốn đầu tư của dự án, không bao gồm vốn lưu động. Bảo lãnh của Quỹ bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi khoản vay

của bên được bảo lãnh đối với tổ chức tín dụng.

Mức bảo lãnh tín dụng tối đa cho một khách hàng được bảo lãnh không vượt quá 15% vốn điều lệ thực có của Quỹ. Tổng mức bảo lãnh tín dụng của Quỹ cho các bên được bảo lãnh tối đa không vượt quá vốn điều lệ thực có của Quỹ. Đồng tiền sử dụng trong hợp đồng bảo lãnh tín dụng là đồng tiền Việt Nam (VND). Thời hạn bảo lãnh tín dụng được xác định phù hợp với thời hạn vay vốn đã thỏa thuận giữa bên được bảo lãnh và bên nhận bảo lãnh tại hợp đồng tín dụng và được quy định rõ trong hợp đồng bảo lãnh, chứng thư bảo lãnh ký kết giữa các bên liên quan theo quy định tại Quy chế này.

Mức lãi suất hỗ trợ sau đầu tư tối đa của Quỹ đối với các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bằng chênh lệch giữa lãi suất cho vay thương mại và lãi suất cho vay ưu đãi của Quỹ. Lãi suất cho vay thương mại được xác định trên cơ sở mức lãi suất cho vay thấp nhất trong khung lãi suất cho vay trung và dài hạn đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường của các ngân hàng thương mại nhà nước (nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ) và các ngân hàng thương mại cổ phần (nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ) do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố định kỳ. Căn cứ nguyên tắc xác định mức lãi suất hỗ trợ sau đầu tư tối đa theo quy định, Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, ban hành Quyết định mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cụ thể trong từng thời kỳ, phù hợp với năng

lực tài chính của Quỹ và mục tiêu hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2017.

3. CÓ 2.139 XÃ THUỘC DIỆN ĐẦU TƯ CỦA CHƯƠNG TRÌNH 135 GIAI ĐOẠN 2017 – 2020

Ngày 20/6/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 900/QĐ-TTg về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020.

Theo đó, ngân sách Trung ương sẽ hỗ trợ đầu tư 2.103 xã của 44 tỉnh; ngân sách địa phương đầu tư 36 xã của hai tỉnh Quảng Ninh và Khánh Hòa. Địa phương có số xã thuộc diện được đầu tư theo Chương trình 135 nhiều nhất là Cao Bằng 156 xã, Hà Giang 136 xã, Lạng Sơn 133 xã, Sơn La 118 xã, Lào Cai 104 xã, Điện Biên 103 xã, Thanh Hóa 100 xã, Hòa Bình 99 xã...

Hà Nội hiện còn 14 xã vùng dân tộc và miền núi thuộc 5 huyện: Ba Vì (7 xã), Thạch Thất (3 xã), Quốc Oai (2 xã), Chương Mỹ (1 xã), Mỹ Đức (1 xã). Tuy nhiên, không có xã thuộc diện được đầu tư theo Chương trình 135 mà Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt tại Quyết định số 900.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/6/2017 thay thế cho Quyết định số 204/QĐ-TTg ngày 01/02/2016.

4. ĐẨY MẠNH TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA

Ngày 29/6/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 27/CT-TTg về việc đẩy mạnh tiến độ, nâng cao hiệu quả thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại.

Theo đó, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chủ động, khẩn trương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 14/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, hoàn thiện cơ sở pháp lý và các thủ tục hành chính; xây dựng, triển khai hệ thống công nghệ thông tin; chủ động đẩy mạnh công tác đào tạo, tuyên truyền và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc tham gia thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một cửa quốc gia; triển khai đầy đủ nội dung, nhiệm vụ tại Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Trong tháng 12/2017, Bộ Tài chính có trách nhiệm hoàn thiện khung pháp lý để triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu theo hướng tạo thuận lợi, đơn giản hóa thủ tục, cho phép kết nối và trao đổi chứng từ điện tử với các đối tác thương mại quốc tế để thúc đẩy hoạt động thương mại và logistics.

Trong tháng 10/2017, các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông phải hoàn thành việc rà soát, ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành tại khâu thông quan thuộc lĩnh vực mình phụ trách, đảm bảo thống nhất, không chồng chéo, kiểm tra ít nhất.

Định kỳ 06 tháng (trước ngày 25/6 và trước ngày 25/12) các Bộ, ngành phải báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chỉ thị này gửi Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

VĂN BẢN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. QUY TRÌNH KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Kiểm toán Nhà nước ban hành Thông tư số 07/2017/QĐ-KTNN ngày 20/6/2017 quy định về quy trình kiểm toán hoạt động của Kiểm toán Nhà

nước (KTNN) nhằm bảo đảm tính thống nhất trong việc tổ chức, quản lý hoạt động kiểm toán và kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, tạo cơ sở pháp lý và khuôn khổ nghề nghiệp để tổ chức các công việc

trong một cuộc kiểm toán hoạt động, đồng thời là cơ sở để thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng các cuộc kiểm toán hoạt động và đạo đức nghề nghiệp của Kiểm toán viên nhà nước.

Theo đó, quy trình kiểm toán hoạt động kiểm toán nhà nước bao gồm 04 bước: chuẩn bị kiểm toán; thực hiện kiểm toán; lập và gửi báo cáo kiểm toán; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán. Trong đó, các nội dung cần thiết cho việc chuẩn bị kiểm toán bao gồm: khảo sát, thu thập thông tin về chủ đề kiểm toán; đánh giá điều kiện đảm bảo tiến hành cuộc kiểm toán; lập kế hoạch kiểm toán tổng quát; lập Chương trình kiểm toán; sử dụng chuyên gia; tham khảo ý kiến tư vấn.

Khi tiến hành kiểm toán cần phải thu thập thông tin để hoàn thiện hoặc sửa đổi kế hoạch kiểm toán chi tiết (nếu cần thiết); thu thập và phân tích bằng chứng kiểm toán. Trên cơ sở kết quả tổng hợp kết quả kiểm toán, Trưởng Đoàn kiểm toán chủ trì lập dự thảo báo cáo kiểm toán; trình tự, thủ tục lập dự thảo báo cáo kiểm toán hoạt động được thực hiện theo Quy trình kiểm toán của KTNN và các quy định khác có liên quan. Nội dung và kết cấu Báo cáo kiểm toán phải đảm bảo các yêu cầu theo hướng dẫn tại CMKTNN số 300 - Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán hoạt động, CMKTNN 3000 - Hướng dẫn kiểm toán hoạt động.

Việc theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán cần

thực hiện theo quy định tại Luật Kiểm toán nhà nước, Quy trình kiểm toán của KTNN, Quy trình theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của KTNN và các quy định khác có liên quan. Trường hợp trong quá trình theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của KTNN có khiếu nại của đơn vị được kiểm toán thì thực hiện theo quy định giải quyết khiếu nại của đơn vị được kiểm toán do KTNN ban hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 04/08/2017.

6. TĂNG CƯỜNG ĐẢM BẢO AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Chỉ thị số 02/CT-BXD ngày 20/6/2017 của Bộ Xây dựng về đổi mới, tăng cường công tác đảm bảo an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.

Theo đó, các nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đầy đủ các trách nhiệm về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình quy định. Tổ chức lập kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động trước khi thi công xây dựng công trình; tổ chức lập biện pháp thi công riêng, chi tiết đối với các công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng; tổ chức thực hiện việc kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng công trình. Chỉ đưa các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an

toàn lao động vào sử dụng tại công trường sau khi đã được kiểm định đảm bảo an toàn. Hướng dẫn người lao động nhận diện các yếu tố nguy hiểm có nguy cơ xảy ra tai nạn và các biện pháp ngăn ngừa tai nạn trên công trường; yêu cầu người lao động sử dụng đúng và đủ dụng cụ, phương tiện bảo vệ các nhân trong quá trình làm việc; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động đối với người lao động; quản lý số lượng người lao động làm việc trên công trường...

Đối với chủ đầu tư, thực hiện đầy đủ các trách nhiệm về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình quy định. Trong đó, chú trọng kiểm tra, chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động của các nhà thầu xây dựng công trình; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tổng hợp này. Thường xuyên đôn đốc việc thực hiện các biện pháp an toàn bảo vệ lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định và kịp thời điều chỉnh, bổ sung các biện pháp này khi cần thiết. Tổ chức phối hợp giữa các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng công trình để thực hiện quản lý an toàn lao động và giải quyết các vấn đề phát sinh về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình; tổ chức thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng công trình đúng quy định của pháp luật. Rà soát công tác tổ chức thi công, kịp thời chấn chỉnh và chỉ đạo

các nhà thầu (tư vấn giám sát, thiết kế, thi công xây dựng) thực hiện đầy đủ các trách nhiệm về công tác đảm bảo an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình quy định tại Thông tư 04/2017/TT-BXD.

Đối với cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan chuyên môn về xây dựng, cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình nhằm nâng cao nhận thức của các chủ thể tham gia hoạt động thi công xây dựng công trình. Tăng cường kiểm tra công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 8 Thông tư 04/2017/TT-BXD. Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng công trình phải có nội dung đánh giá về an toàn lao động. Xử lý nghiêm các chủ thể vi phạm quy định của pháp luật về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình; cương quyết dừng thi công, dừng sử dụng máy, thiết bị khi phát hiện vi phạm về an toàn lao động.

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tham mưu cho UBND cấp tỉnh trong việc phân công, phân cấp thực hiện trách nhiệm về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn.

DỰ THẢO LUẬT AN NINH MẠNG

Nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác trong việc bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; khắc phục những tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai; thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về an ninh mạng; bảo đảm sự phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 và thông lệ quốc tế, Chính phủ giao Bộ Công an soạn thảo Luật An ninh mạng. Hiện dự thảo đang được Bộ Công an tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trước khi trình Chính phủ.

Theo đó, đối tượng áp dụng là các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài trực tiếp tham gia hoặc có liên quan tới hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng không gian mạng và bảo vệ an ninh mạng của nước CHXHCN Việt Nam.

Các biện pháp bảo vệ an ninh mạng bao gồm: các biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia theo pháp luật về an ninh quốc gia, biện pháp nghiệp vụ an ninh mạng, biện pháp tác chiến trên không gian mạng và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

Nghiêm cấm các hành vi sử dụng không gian mạng xâm phạm chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; đăng tải chống nhà nước CHXHCN Việt Nam, xâm phạm

quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, trái đạo đức, thuần phong mỹ tục trên không gian mạng; xâm nhập, chiếm đoạt trái phép thông tin, tài liệu; tấn công mạng; khủng bố mạng.

Các hoạt động bảo vệ an ninh mạng gồm các nội dung chính sau: phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia; bảo vệ hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; giám sát, dự báo, ứng cứu và diễn tập ứng cứu sự cố an ninh mạng; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an ninh mạng và cấp phép kinh doanh dịch vụ bảo đảm an ninh mạng.

Chính phủ triển khai công tác bảo vệ an ninh mạng từ Trung ương đến địa phương thông qua phân công lực lượng thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng, gắn liền với quá trình ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai Chính phủ điện tử; khuyến khích khu vực tư nhân tham gia công tác bảo vệ an ninh mạng, nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ bảo vệ an ninh mạng.

Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc quy hoạch thống nhất, tăng cường đầu tư, hỗ trợ các hạng mục, sản xuất kỹ thuật an ninh mạng trọng điểm; khuyến khích nghiên cứu, phát triển và ứng dụng kỹ thuật an ninh mạng; quảng bá sản phẩm, dịch vụ mạng an toàn, đáng tin cậy; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ kỹ thuật mạng, ủng hộ doanh nghiệp, tổ

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

chức nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng... tham gia vào dự án, hạng mục nghiên cứu, sáng tạo kỹ thuật an ninh mạng.

Bộ Công an có trách nhiệm điều phối hoạt động ứng cứu, khắc phục sự cố an ninh mạng xảy ra đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; tham gia ứng cứu, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia khi có yêu cầu; tổ chức diễn tập ứng cứu, khắc phục sự cố an ninh mạng. Trường hợp cần thiết, Bộ Công an đề xuất Chính phủ ngừng cung cấp thông tin mạng tại các khu vực cụ thể để ứng phó, khắc phục các sự cố an ninh mạng để bảo vệ an ninh

quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm ngăn chặn, xử lý thông tin có nội dung chống Nhà nước trên không gian mạng; chỉ đạo cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường tuyên truyền, định hướng dư luận, nghiêm cấm báo chí đăng lại thông tin chưa được kiểm chứng từ internet và yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, internet nước ngoài chấp hành nghiêm pháp luật Việt Nam, đăng ký kinh doanh và đặt máy chủ chứa dữ liệu người dùng Việt Nam trên lãnh thổ Việt Nam.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1.Hỏi: *Những trường hợp không được thanh toán công tác phí?*

***Trả lời:** Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ban hành ngày 28/4/2017, và có hiệu lực từ ngày 01/7/2017 quy định những trường hợp sau đây không được thanh toán công tác phí:

- a) Thời gian điều trị, điều dưỡng tại cơ sở y tế, nhà điều dưỡng, dưỡng sức;
- b) Những ngày học ở trường, lớp đào tạo tập trung dài hạn, ngắn hạn đã được hưởng chế độ đối với người đi học;
- c) Những ngày làm việc riêng trong thời gian đi công tác;

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

d) Những ngày được giao nhiệm vụ thường trú hoặc biệt phái tại một địa phương hoặc cơ quan khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Hỏi: *Quy định về thanh toán khoản phí sử dụng ô tô khi đi công tác, khoản tiền tự túc phương tiện đi công tác?*

***Trả lời:** Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 40/2017/BTC ngày 28/4/2017 có hiệu lực ngày 01/7/2017 quy định về thanh toán khoản phí sử dụng ô tô khi đi công tác, khoản tiền tự túc phương tiện đi công tác như sau:

- a) Đối với các chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tự nguyện đăng ký thực

Số 25 ngày 03/7/2017 trang 8/11

hiện khoản kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác: Mức thanh toán khoản kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 159/2015/TT-BTC ngày 15/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác, nhưng nếu đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 10km trở lên (đối với các xã thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) và từ 15km trở lên (đối với các xã còn lại) mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán khoản tiền tự túc phương tiện bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm đi công tác và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

3. Hỏi: *Phụ cấp lưu trú trong công tác phí được quy định như thế nào?*

***Trả lời:** Phụ cấp lưu trú được quy định tại Điều 6 Thông tư số 40/2017/BTC ngày 28/4/2017 có hiệu lực ngày 01/7/2017 như sau:

1. Phụ cấp lưu trú là khoản tiền hỗ trợ thêm cho người đi công tác ngoài tiền lương do cơ quan, đơn vị cử người đi

công tác chi trả, được tính từ ngày bắt đầu đi công tác đến khi kết thúc đợt công tác trở về cơ quan, đơn vị (bao gồm thời gian đi trên đường, thời gian lưu trú tại nơi đến công tác).

Mức phụ cấp lưu trú để trả cho người đi công tác: 200.000đồng/ngày.

Trường hợp đi công tác trong ngày (đi và về trong ngày) thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức phụ cấp lưu trú theo các tiêu chí: Căn cứ theo số giờ thực tế đi công tác trong ngày, theo thời gian phải đi làm ngoài giờ hành chính (bao gồm cả thời gian đi trên đường), quãng đường đi công tác và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

2. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở đất liền được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú: 250.000đồng/ngày/người thực tế đi biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên biển, đảo, những ngày đi, về trên biển, đảo). Trường hợp một số ngành đặc thù đã được cấp có thẩm quyền quy định về chế độ chi bồi dưỡng khi đi công tác trên biển, đảo thì được chọn chế độ quy định cao nhất (phụ cấp lưu trú hoặc chi bồi dưỡng) để chi trả cho người đi công tác.

4. Hỏi: *Quy định về chứng từ thanh toán công tác phí?*

***Trả lời:** Điều 10 Thông tư số 40/2017/BTC ngày 28/4/2017 có hiệu lực ngày 01/7/2017 quy định như sau:

1. Giấy đi đường của người đi công tác có đóng dấu xác nhận của cơ quan,

đơn vị nơi đến công tác (hoặc của khách sạn, nhà khác nơi lưu trú).

2. Văn bản hoặc kế hoạch công tác đã được thủ trưởng cơ quan, đơn vị phê duyệt; công văn; giấy mời; văn bản trung tập tham gia đoàn công tác.

3. Hóa đơn; chứng từ mua vé hợp pháp theo quy định của pháp luật khi đi công tác bằng các phương tiện giao thông hoặc giấy biên nhận của chủ phương tiện. Riêng chứng từ thanh toán về máy bay ngoài cước vé (hoặc vé điện tử) phải kèm theo thẻ lên máy bay theo quy định của pháp luật. Trường hợp mất thẻ lên máy bay thì phải có xác nhận của cơ quan, đơn vị cử đi công tác (áp dụng khi thanh toán chi phí đi lại theo thực tế).

4. Bảng kê độ dài quãng đường đi công tác trình thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt thanh toán (áp dụng khi thanh toán khoản chi phí đi lại).

5. Hóa đơn, chứng từ thuê phòng nghỉ hợp pháp theo quy định của pháp luật (áp dụng khi thanh toán tiền thuê phòng nghỉ theo hóa đơn thực tế).

6. Riêng hồ sơ thanh toán khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư này gồm: Chứng từ quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này./.